CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
QL 91, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới,
Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Tel: (84) 76 3932 545 *Fax:* (84) 76 3932 554
Email: info@anvifish.com *Website:* www.anvifish.com

Số: 01/TT-HĐQT/2016 *An Giang, ngày 08 tháng 08 năm 2016*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
(V/v: thông qua các báo cáo của HĐQT và BKS)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- *Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2014;*
- *Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Việt An;*

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội phê duyệt:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2016.
2. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *HĐQT,BKS,Ban TGĐ;*
- *Lưu.*

Ngô Văn Thu

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
QL 91, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới,
Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Tel: (84) 76 3932 545 *Fax:* (84) 76 3932 554
Email: info@anvifish.com *Website:* www.anvifish.com

Số: 02/TT-HĐQT/2016 *An Giang, ngày 08 tháng 08 năm 2016*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
(V/v: thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Việt An;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua:

- Báo cáo tài chính năm 2015 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 công ty kiểm toán từ danh sách các công ty kiểm toán đã được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Việt An.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *HĐQT, BKS, Ban TGĐ;*
- *Lưu.*

Ngô Văn Thu

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
QL 91, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên,
Tỉnh An Giang, Việt Nam
Tel: 076.3932545 Fax: 076.3932554
Email: info@anvifish.com Website: http://www.anvifish.com

Số: 03/2016/TT-HĐQT *An Giang, ngày 08 tháng 08 năm 2015*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
V/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

1. Tình hình phân phối lợi nhuận năm 2015

Năm 2015 hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu của công ty bị tạm ngưng, công ty tập trung hoạt động gia công cá tra phi-lê đông lạnh để ổn định tạo công ăn việc làm cho lực lượng công nhân lao động, bảo trì máy móc thiết bị, duy trì hoạt động liên tục chờ ngày khôi phục sản xuất xuất khẩu. Căn cứ báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế năm 2015 là: -349,71 tỷ đồng. Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc công ty không trích lập các quỹ và không chia cổ tức năm 2015.

2. Kế hoạch năm 2016

Căn cứ vào kế hoạch năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt An xin trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch lợi nhuận năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng.

	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2016
1	Doanh thu	Tỷ đồng	150
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức/Mệnh giá	%	-

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *HĐQT, BKS, Ban TGĐ;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Thu

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
QL 91, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Tel: (84) 76 3932 545 *Fax:* (84) 76 3932 554
Email: info@anvifish.com *Website:* www.anvifish.com

Số: 04/2016/TT-HĐQT *An Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2016*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

V/v thực hiện việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 và mức dự kiến năm 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt An xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2015 và mức dự kiến năm 2016 như sau:

- **Năm 2015:**
  - ĐHĐCĐ thường niên 2015 dự kiến mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 là 10 triệu đồng/người/tháng *(từ lợi nhuận sau thuế).* Tuy nhiên do năm 2015 không có lợi nhuận nên đề nghị không chi trả thù lao.
  - Do tình hình hoạt động kinh doanh không tốt, các chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra. Đề nghị không chỉ trả thưởng.
- **Năm 2016:**
  - Đề xuất mức thù lao năm 2016 cho HĐQT và BKS là: 10 triệu đồng/người/tháng *(từ lợi nhuận sau thuế).*
  - Đề xuất mức thưởng 3% trên lợi nhuận sau thuế năm 2016 khi kết quả kinh doanh vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện.

TM .HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *HĐQT, BKS, Ban TGĐ;*
- *Lưu.*

Ngô Văn Thu

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

QL 91, Thạnh An, Mỹ Thới, Long Xuyên, An Giang, Việt Nam
Tel: 076.3932545 Fax: 076.3932554
Email: info@anvifish.com Website: http://www.anvifish.com

Số: 05/2016/TT-HĐQT *Việt An, ngày 08 tháng 08 năm 2016*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
(V/v Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty và Khoản 3 Điều 10 Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị Công ty đại chúng, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *HĐQT, BKS, Ban TGĐ;*
- *Lưu.*

Ngô Văn Thu

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
QL 91, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên,
Tỉnh An Giang, Việt Nam
Tel: 076.3932545 Fax: 076.3932554
Email: info@anvifish.com Website: http://www.anvifish.com

Số: 06/2016/TT-HĐQT *An Giang, ngày 08 tháng 08 năm 2016*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

V/v: thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Việt An;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Thu

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *HĐQT, BKS, Ban TGĐ;*
- *Lưu.*

CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA

Điều lệ Công ty cổ phần Việt An

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
1	Thuật ngữ **"Thành viên Ban kiểm soát"**	Thuật ngữ **"Kiểm soát viên"**	*Thay đổi cách dùng thuật ngữ cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
2	**Phần mở đầu:** **Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Việt An thông qua theo Biên bản hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/BB-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 08 năm 2014.**	**Phần mở đầu:** **Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Việt An thông qua ngày ... tháng ... năm 2016**	
3	**Điểm a, Khoản 1, Điều 1:** "Vốn điều lệ" là **vốn do tất cả các cổ đông đóng góp** và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.	**Điểm a, Khoản 1, Điều 1:** "Vốn điều lệ" là **tổng giá trị mệnh giá cổ phần phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ** và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	*Căn cứ Khoản 29 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp số 68, năm 2014*
4	**Điểm b, Khoản 1, Điều 1:** "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số **60/2005/QH11** được Quốc hội thông qua **ngày 29 tháng 11 năm 2005**;	**Điểm b, Khoản 1, Điều 1:** "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là **Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014**;	

5	**Điểm e, Khoản 1, Điều 1:** "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại **Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp**.	**Điểm e, Khoản 1, Điều 1:** "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại **các văn bản Luật hiện hành.**	*Khái niệm "Người có liên quan" được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau tùy theo từng trường hợp cụ thể.*
6	**Không có**	**Điểm h Khoản 1, Điều 1:** **"Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.**	*Căn cứ theo Khoản 2, Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
7	**Khoản 4, Điều 2** **Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.**	**Khoản 4, Điều 2** **Người đại diện theo pháp luật của Công ty:** **a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một người. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.** **b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.**	*Căn cứ theo Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014* *Luật Doanh nghiệp yêu cầu Điều lệ Công ty phải quy định rõ trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật*

		c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. **d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.** **e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.**	

8	**Điều 4:** 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này**, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác **được pháp luật cho phép** và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	**Điều 4:** 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo **Điều lệ này**, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác **mà pháp luật không cấm** và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	*Căn cứ Điều 29 Luật doanh nghiệp số 68, năm 2014* *Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Luật doanh nghiệp số 68, năm 2014*
9	**Điểm e, Khoản 2, Điều 11:** **Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;**	**Điểm e, Khoản 2, Điều 11:** **Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin của chính cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;**	*Căn cứ Điểm đ, Khoản 1, Điều 114 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
10	**Điểm h, Khoản 2, Điều 11:** Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại **Điều 90.1** của Luật Doanh nghiệp.	**Điểm h, Khoản 2, Điều 11:** Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại **Khoản 1 Điều 129** của Luật Doanh nghiệp.	*Căn cứ Điều 129, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
11	**Điểm b, Khoản 3, Điều 11:** Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông	**Điểm b, Khoản 3, Điều 11:** Yêu cầu **Hội đồng quản trị thực hiện việc**	*Căn cứ Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

		triệu tập Đại hội đồng cổ đông **theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp**;	
12	**Điểm c, Khoản 3, Điều 11:** **Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;**	**Điểm c, Khoản 3, Điều 11:** **Xem xét, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát;**	*Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 114 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
13	**Khoản 2, Điều 13:** Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	**Khoản 2, Điều 13:** Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. **Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.** Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	*Căn cứ Khoản 1, Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

14	**Điểm c, Khoản 3, Điều 13:** Khi số thành viên của **Hội đồng quản trị** ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	**Điểm c, Khoản 3, Điều 13:** Khi số thành viên của **Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát** ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định tại Điều lệ;	*Căn cứ Điểm b, Khoản 3, Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
15	**Điểm e, Khoản 3, Điều 13:** Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo **Điều 119** Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	**Điểm e, Khoản 3, Điều 13:** Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo **Điều 160** Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	*Căn cứ Điều 160, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
16	**Điểm b, Khoản 4, Điều 13:** Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 5 Điều 97** Luật Doanh nghiệp.	**Điểm b, Khoản 4, Điều 13:** Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Khoản 5 Điều 136** Luật Doanh nghiệp.	*Căn cứ Khoản 5, Điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
17	**Điểm c, Khoản 4, Điều 13:**	**Điểm c, Khoản 4, Điều 13:**	*Căn cứ Khoản 6, Điều 136 Luật*

	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 6 Điều 97** Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Khoản 6 Điều 136** Luật Doanh nghiệp.	*Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
18	**Điểm l, Khoản 2, Điều 14:** Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ **50%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	**Điểm l, Khoản 2, Điều 14:** Quyết định **đầu tư hoặc** giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	*Căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp, năm 2014*
19	**Điểm o, Khoản 2, Điều 14:** Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại **Điều 120.1** của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	**Điểm o, Khoản 2, Điều 14:** Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại **Khoản 1 Điều 162** của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	*Căn cứ Khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

20	**Khoản 1, Điều 15:** Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	**Khoản 1, Điều 15:** Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông**. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. **Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.**	*Căn cứ theo Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều 15 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
21	**Điểm a, Khoản 2, Điều 17:** **Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty**.	**Điểm a, Khoản 2, Điều 17:** **Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông**;	*Căn cứ Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014.*
22	**Khoản 3, điều 17:**	**Khoản 3, điều 17:**	*Căn cứ Khoản 3 điều 8 Thông tư*

	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi **ít nhất mười lăm (15) ngày** trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi **ít nhất mười (10) ngày** trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	*155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán*
23	**Khoản 1, Điều 18:** Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **65%** cổ phần có quyền biểu quyết.	**Khoản 1, Điều 18:** Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.	*Căn cứ Khoản 1, Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
24	**Khoản 2, Điều 18:**	**Khoản 2, Điều 18:**	*Căn cứ Khoản 2, Điều 141 Luật*

	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất **33%** cổ phần có quyền biểu quyết.	*Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
25	**Điều 20:** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số **phiếu bầu** của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: **a. Thông qua báo cáo tài chính năm;** **b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty** **c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.** 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 20:** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và **Khoản 3** của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề **thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông** sẽ được thông qua khi có từ **51%** trở lên tổng số phiếu **biểu quyết** của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông **hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ,	*Căn cứ Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

	liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ **75%** trở lên tổng số **phiếu bầu** các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất **75%** tổng số **phiếu bầu** của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, **thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, dự án đầu tư hoặc** bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu **biểu quyết** của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất **65%** tổng số phiếu **biểu quyết** của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). **3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử**	

		viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.	
26	**Khoản 2, Điều 21:** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;	**Khoản 2, Điều 21:** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. **Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến**;	*Căn cứ Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

27	**Khoản 4, Điều 21:** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. **Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.**	**Khoản 4, Điều 21:** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. **Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:** **a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;** **b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.** **c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến**	*Căn cứ Khoản 4, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

		không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;	
28	**Điểm f, Khoản 5, Điều 21:** Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	**Điểm f, Khoản 5, Điều 21:** Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu **và người kiểm phiếu.** Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu **và người kiểm phiếu** phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	*Căn cứ Điểm e, Khoản 5, Điều 145, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
29	**Khoản 6, Điều 21:** Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ **và** gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	**Khoản 6, Điều 21:** Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ **hoặc** gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	*Căn cứ Điểm e, Khoản 5, Điều 145, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
30	**Khoản 8, Khoản 9 Điều 21:** **8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có**	**Khoản 8, Điều 21:** **Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được**	*Căn cứ Khoản 4, Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

	giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. **9. Trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số biểu quyết chấp nhận.**	**số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**	
31	**Điều 22:** Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ **và** gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được	**Điều 22:** Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ **hoặc** gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp	

	lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
32	**Điều 23:** Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, **cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát** có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 2. **Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định** vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án	**Điều 23:** Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, **cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ công ty** có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp **và ra quyết định** của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, **trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 17 Điều lệ này**. 2. **Nội dung Nghị quyết** vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại	*Căn cứ Điều 147 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

	hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
33	**Khoản 1, Điều 24:** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị **ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người**. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	**Khoản 1, Điều 24:** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị **là năm (05) người**. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	*Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014 yêu cầu Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng Thành viên Hội đồng quản trị*
34	**Điểm c, Khoản 4, Điều 25:** Trong phạm vi quy định tại **Điều 108.2** Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại **Điều 120.3** Luật Doanh nghiệp phải do Đại	**Điểm c, Khoản 4, Điều 25:** Trong phạm vi quy định tại **Khoản 2 Điều 149** Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại **Khoản 3 Điều 162** Luật Doanh nghiệp phải	*Căn cứ Khoản 2, Điều 149 và Khoản 3, Điều 162, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014.*

	hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	
35	**Điểm f, Khoản 4, Điều 25:** **Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.**	**Điểm f, Khoản 4, Điều 25:** **Các quyết định đầu tư và bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty.**	
36	**Khoản 4 và Khoản 8, Điều 28:** 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn **mười lăm ngày** sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định	**Khoản 4 và Khoản 8, Điều 28:** 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn **bảy (07) ngày** sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít	*Căn cứ Khoản 5 và Khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

	khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn **mười lăm ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn **bảy (07) ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	
37	**Khoản 1, Điều 36:** **Thành viên Ban kiểm soát** **Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên**. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. **Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.** Các **thành viên Ban kiểm soát** không phải	**Khoản 1, Điều 36:** **Kiểm soát viên** **Ban kiểm soát có ba (03) thành viên**. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Các **Kiểm soát viên** không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. **Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm**	*Căn cứ Điều 163 và Điều 164 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

	là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. **Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.** Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông	**soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của luật hiện hành**. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các Kiểm soát viên; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. **Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.**	
38	**Điểm a, Điểm b, Khoản 5, Điều 36:** Thành viên đó bị pháp luật cấm **làm thành viên Ban kiểm soát;**	**Điểm a, Điểm b, Khoản 5, Điều 36:** a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm **Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tư cách làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật**	

		Doanh nghiệp; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty **và được chấp thuận.**	
39	**Khoản 1, Điều 37:** Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 123** của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	**Khoản 1, Điều 37:** Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 165** của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	*Căn cứ Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014.*
40	**Điều 49:** **1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.** **2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.**	**Điều 49:** **1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:** **a. Tên doanh nghiệp;** **b. Mã số doanh nghiệp.** **2. Trước khi sử dụng, Công ty có phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.** **3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của**	*Căn cứ Điều 44 Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*

		pháp luật hiện hành. **4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.**	
41	**Khoản 2, Điều 52:** Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	**Khoản 2, Điều 52:** Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ **51%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	*Căn cứ Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014*
42	**Khoản 1, Điều 56:** Bản điều lệ này gồm XXI Chương 56 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt An nhất trí thông qua **theo Biên Bản Đại hội cổ đông số 01/2014/BB-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 8 năm 2014 và cùng chấp thuận hiệu lực Toàn văn của Điều lệ này**.	**Khoản 1, Điều 56:** Bản điều lệ này gồm XXI Chương 56 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt An nhất trí thông qua **tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, ngày ... tháng ... năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực Toàn văn của Điều lệ này**.	

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
QL 91, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên,
Tỉnh An Giang, Việt Nam
Tel: 076.393 2258 *Fax*: 076.393 2554
Email: info@anvifish.com *Website*: http://www.anvifish.com

Số: 08/2016/TT-HĐQT *An Giang, ngày 08 tháng 08 năm 2016.*

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
(Xin ý kiến về số liệu BCTC)

Kính trình **: Đại hội đồng cổ đông.**

– *Căn cứ vào đánh giá tình hình thực tế về thời gian quá hạn và khả năng thu hồi nợ đối với các khoản phải thu, phải thu khác, khoản trích trước người bán, các khoản tạm ứng đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2015;*

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội phê duyệt:

- Xóa nợ đối với các khoản phải thu, khoản phải thu khác và khoản ứng trước người bán, các khoản tạm ứng không có khả năng thu hồi đã trích lập dự phòng trong báo cáo năm 2015.
- Xin ý kiến cổ đông đối với khoản mục tài sản thiếu chờ xử lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông.*
- *HĐQT, BKS, Ban TGĐ*
- *Lưu.*

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

QL 91, Thạnh An, Mỹ Thới, Long Xuyên, An Giang, Việt Nam
Tel: 076.3932545 Fax: 076.3932554
Email: info@anvifish.com Website: http://www.anvifish.com

Số: 07/TT-HĐQT/2016 *Việt An, ngày 08 tháng 08 năm 2016*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
(V/v Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Việt An;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua:

- Miễn nhiệm các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2011 – 2016);
- Tiến hành bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2016 – 2021);
- Việc bầu cử Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo Quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM .HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *HĐQT, BKS, Ban TGĐ;*
- *Lưu.*

Digitally signed by Tống Duy Minh
DN: cn=Tống Duy Minh gn=Tống Duy Minh c=Vietnam l=VN o=Anvifish Co. e=Congbothongtin@anvifish.com
Reason: I attest to the accuracy and integrity of this document
Location:
Date: 2016-08-13 10:59+07:00

Ngô Văn Thu